

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2025**

(kèm theo Công văn số: /ĐT ngày tháng năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ)

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
1	QH-2018-I/CQ-M-EM	18020563	Nguyễn Bá Hoàng	01/12/2000	Nam	Bắc Ninh	2.44	Trung bình
2	QH-2018-I/CQ-E-RE	18020052	Nguyễn Đức Thành	25/05/2000	Nam	Quảng Ninh	2.09	Trung bình
3	QH-2018-I/CQ-C-CE	18021180	Nguyễn Tiến Thành	18/08/2000	Nam	Yên Bái	2.25	Trung bình
4	QH-2019-I/CQ-S-AE	19021156	Lê Tùng Dương	04/03/2001	Nam	Thanh Hóa	2.83	Khá
5	QH-2019-I/CQ-S-AE	19021152	Nguyễn Trọng Đạt	08/07/2001	Nam	Nam Định	2.90	Khá
6	QH-2019-I/CQ-E-EC	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	13/02/2001	Nam	Vĩnh Phúc	2.64	Khá
7	QH-2019-I/CQ-I-IT15	19020021	Nguyễn Phú Quốc	22/04/2001	Nam	Ninh Bình	3.35	Giỏi
8	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020435	Đỗ Trọng Tấn	19/02/2001	Nam	Phú Thọ	2.64	Khá
9	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020074	Ngô Đức Anh	10/04/2001	Nam	Hà Nội	2.95	Khá
10	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020208	Thái Đức Anh	26/11/2001	Nam	Hà Nội	2.93	Khá
11	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020057	Vũ Chí Dũng	01/10/2001	Nam	Hà Nội	2.95	Khá
12	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020330	Văn Tiến Khải	26/12/2001	Nam	Vĩnh Phúc	3.23	Giỏi
13	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020446	Nguyễn Thị Minh Thảo	16/10/2000	Nữ	Bắc Giang	3.03	Khá
14	QH-2019-I/CQ-E-CE	19020529	Nguyễn Ngọc Đức	03/12/2001	Nam	Thái Bình	2.31	Trung bình
15	QH-2019-I/CQ-E-CE	19020622	Trần Quyết Thắng	06/03/2001	Nam	Hà Nội	2.61	Khá
16	QH-2019-I/CQ-E-CE	19020650	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/11/2001	Nam	Hải Phòng	2.17	Trung bình
17	QH-2019-I/CQ-I-CN	19020227	Nguyễn Duy Chiến	14/05/2001	Nam	Hà Nội	2.49	Trung bình
18	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021223	Đào Bá Chiến	30/11/2002	Nam	Thái Nguyên	2.92	Khá
19	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021265	Nguyễn Đăng Tâm	17/08/2002	Nam	Hải Phòng	3.09	Khá
20	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021276	Vũ Đức Việt	25/11/2002	Nam	CHLB Nga	2.91	Khá
21	QH-2020-I/CQ-E-EC (tốt nghiệp chuẩn)	20021537	Đặng Cao Huy	19/11/2002	Nam	Hà Nam	2.46	Trung bình
22	QH-2020-I/CQ-E-EC (tốt nghiệp chuẩn)	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	03/11/2002	Nam	Hà Nội	2.53	Khá
23	QH-2020-I/CQ-E-EC	20021490	Tạ Hoàng Anh	10/06/2002	Nam	Phú Thọ	2.52	Khá
24	QH-2020-I/CQ-E-EC	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	10/08/2002	Nam	Nghệ An	2.52	Khá
25	QH-2020-I/CQ-E-EC	20021538	Mai Mạnh Huy	09/08/2002	Nam	Thái Bình	2.62	Khá
26	QH-2020-I/CQ-M-MT	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	26/07/2002	Nam	Hưng Yên	2.52	Khá
27	QH-2020-I/CQ-C-CE	20020974	Phạm Minh Duy	03/05/2002	Nam	Thanh Hóa	2.81	Khá
28	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021006	Nguyễn Chí Khanh	22/07/2002	Nam	Nghệ An	3.21	Giỏi
29	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021078	Nguyễn Đình Vinh	24/10/2002	Nam	Bắc Giang	2.89	Khá
30	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020189	Nguyễn Hải Bình	04/06/2002	Nam	Quảng Ninh	3.19	Khá
31	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020403	Cao Trung Hiếu	19/02/2002	Nam	Hải Dương	2.99	Khá
32	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020413	Vũ Duy Hoàng	24/01/2002	Nam	Bắc Ninh	3.45	Giỏi
33	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020060	Nguyễn Đức Minh	01/10/2002	Nam	Hà Giang	2.81	Khá
34	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020444	Phạm Anh Minh	27/06/2002	Nam	Thanh Hoá	2.51	Khá
35	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020209	Trần Đức Ngọc	23/07/2002	Nam	Nam Định	2.58	Khá
36	QH-2020-I/CQ-M-EM	20020896	Đỗ Trung Hiếu	09/02/2002	Nam	Hà Nội	3.28	Giỏi
37	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020685	Nguyễn Đức Luân	22/08/2002	Nam	Phú Thọ	2.72	Khá
38	QH-2020-I/CQ-P-EE	20020826	Đinh Bảo Ngọc	23/09/2002	Nam	Thái Bình	3.01	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
39	QH-2020-I/CQ-P-EE	20020847	Mạnh Danh Tiến	11/03/2002	Nam	Hà Tĩnh	3.05	Khá
40	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020680	Mai Xuân Lâm	10/02/2002	Nam	Thanh Hoá	2.92	Khá
41	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020742	Trần Long Việt	29/03/2002	Nam	Hà Nội	2.65	Khá
42	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020687	Trương Thị Huyền Mai	01/04/2002	Nữ	Thanh Hoá	2.75	Khá
43	QH-2020-I/CQ-I-CS	20021417	Phạm Duy Minh Quân	03/04/2002	Nam	Nghệ An	2.90	Khá
44	QH-2020-I/CQ-I-CS	20021479	Nguyễn Văn Minh Vũ	05/01/2002	Nam	Hà Nội	3.42	Giỏi
45	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021349	Nguyễn Ngọc Hiệp	12/05/2002	Nam	Hải Phòng	3.29	Giỏi
46	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021439	Phan Duy Thắng	27/09/2002	Nam	Hà Nội	3.00	Khá
47	QH-2020-I/CQ-P-EP	20020849	Nguyễn Khánh Toàn	11/11/2002	Nam	Nam Định	2.70	Khá
48	QH-2021-I/CQ-I-CS1	21021532	Phạm Minh Quang	30/09/2003	Nam	Bắc Ninh	3.70	Xuất sắc
49	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020777	Nguyễn Tiến Mạnh	24/09/2003	Nam	Nghệ An	2.91	Khá

Ấn định danh sách có 49 sinh viên./.

